CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 27 -26/VJC-CBTT
No: 27 -26/VJC-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - **Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

To: - ***State Securities Commission;***
- ***Hochiminh Stock Exchange.***

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Hàng không VietJet**
Name of organization: ***Vietjet Aviation Joint Stock Company ("Vietjet")***

- Mã chứng khoán/ *Stock code:* VJC
- Địa chỉ/*Address:* 302/3 Phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
  302/3 Kim Ma Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam.
- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 024 7108 6668
- Fax: 024 3728 1838
- E-mail: info@vietjetair.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet ("Công ty") công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026.
Vietjet Aviation Joint Stock Company ("Company") discloses Report on Corporate Governance for First half of 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn/
This information was published on the company's website on July 30, 2026 as in the link: https://ir.vietjetair.com/Home/Menu/thong-tin-khac.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu 2026
  Report on Corporate Governance for 1H2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
LEGAL REPRESENTATIVE
VICE PRESIDENT

M.S.D.N: 0102325399 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
P. NGỌC HÀ - TP. HÀ NỘI

HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
HO NGOC YEN PHUONG

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Ba Đình, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102325399
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.07.30 16:37:16+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 02 -26/VJC–HĐQT-BC
No.: 02-26/VJC–HĐQT-BC

TP. Hồ Chí Minh, *ngày 30 tháng 07 năm 2026*
Ho Chi Minh City, July 30, 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2026)
(First half of 2026)

Kính gửi: **- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;**
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
To: ***- State Securities Committee;***
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

-	Tên công ty: *Name of company*	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet *Vietjet Aviation Joint Stock Company ("**Vietjet**")*
-	Địa chỉ Trụ sở chính: *Address of Headoffice*	302/3 Phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam *302/3 Kim Ma Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam*
-	Điện thoại/*Tel*	024 7108 6668
-	Fax	024 3728 1838
-	E-mail	info@vietjetair.com
-	Vốn điều lệ: *Charter capital:*	7.690.929.610.000 đồng *VND 7,690,929,610,000*
-	Mã chứng khoán/*Stock symbol:*	VJC
-	Mô hình quản trị công ty: *Governance model:*	Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Tổng Giám đốc ("TGĐ") và có Ủy ban kiểm toán ("UBKT") thuộc HĐQT. *General Meeting of Shareholders ("**GMS**"), Board of Directors ("**BOD**"), Chief Executive Officer ("**CEO**") and Audit Committee ("**AC**") under the Board of Directors.*

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: Implemented.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (bao gồm các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):
Information on meetings, resolutions and decisions of the GMS (including the resolutions of the GMS approved in the form of written comments):

Stt *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01-26/VJC-ĐHĐCĐ-NQ	24/04/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 *2026 Annual General Meeting of Shareholders Resolution*

Nghị quyết số 01-26/VJC-ĐHĐCĐ-NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua các Tờ trình của HĐQT bao gồm các nội dung:

The resolution No. 01-26/VJC-ĐHĐCĐ-NQ of 2026 AGMS has approved the proposals contents as follows:

- Tờ trình số 01-26/VJC-HĐQT-TT: Thông qua các báo cáo của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban Điều hành và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025;
  Proposal No. 01-26/VJC-HĐQT-TT: Approve the reports of the Board of Directors, Audit Committee, Board of Management and Vietjet's 2025 audited financial statements;
- Tờ trình số 02-26/VJC-HĐQT-TT: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2025;
  Proposal No. 02-26/VJC-HĐQT-TT: Approval of the 2025 dividend issuance plan;
- Tờ trình số 03-26/VJC-HĐQT-TT: Phát hành và Niêm yết trái phiếu ra công chúng;
  Proposal No. 03-26/VJC-HĐQT-TT: Public offering and listing of bonds;
- Tờ trình số 04-26/VJC-HĐQT-TT: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
  Proposal No. 04-26/VJC-HĐQT-TT: Approval of the plan for private placement of share;
- Tờ trình số 05-26/VJC-HĐQT-TT: Lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2026;
  Proposal No. 05-26/VJC-HĐQT-TT: Selection of an Independent Auditing firm for the financial year 2026 ;
- Tờ trình số 06-26/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ của Hội đồng Quản trị 2026;
  Proposal No. 06-26/VJC-HĐQT-TT: Total Remuneration of the Board of Directors for 2026;
- Tờ trình số 07-26/VJC-HĐQT-TT: Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
  Proposal No. 07-26/VJC-HĐQT-TT: Election to add new members to the Board of Directors for the 2022–2027 term.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ("HĐQT")
BOARD OF DIRECTORS ("BOD")

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị
Information about the BOD's Member

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *BOD's Member*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là TV. HĐQT/HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the BOD's Member/ independent BOD's Member*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo *Mdm. Nguyen Thi Phuong Thao*	Chủ tịch TV. HĐQT không điều hành *BOD Chairwoman* *Non-executive BOD's Member*	06/4/2023	-
		Phó Chủ tịch thường trực TV. HĐQT điều hành *Permanent Vice Chairwoman* *Executive BOD's Member*	28/5/2022	-
2	Ông Đinh Việt Phương *Mr. Dinh Viet Phuong*	Phó Chủ tịch thứ nhất TV. HĐQT không điều hành *BOD First Vice Chairman* *Non-executive BOD's Member*	04/05/2026	-
		TV. HĐQT điều hành *Executive BOD's Member*	28/05/2022	-

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *BOD's Member*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là TV. HĐQT/HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the BOD's Member/ independent BOD's Member*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
3	Ông Philipp Rösler *Mr. Philipp Rösler*	Phó Chủ tịch TV. HĐQT độc lập *BOD Vice Chairman* *Independent BOD's Member*	04/05/2026	-
		TV. HĐQT độc lập *Independent BOD's Member*	30/05/2025	-
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương *Mdm. Ho Ngoc Yen Phuong*	Phó Chủ tịch TV. HĐQT điều hành *BOD Vice Chairwoman* *Executive BOD's Member*	04/05/2026	-
		TV. HĐQT điều hành *Executive BOD's Member*	26/04/2023	-
5	Ông Khuất Việt Hùng *Mr. Khuat Viet Hung*	Phó Chủ tịch TV. HĐQT độc lập *Vice Chairman* *Independent BOD's Member*	24/04/2026	-
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn *Mr. Nguyen Anh Tuan*	Phó Chủ tịch TV. HĐQT độc lập *Vice Chairman* *Independent BOD's Member*	26/04/2023	-
		TV. HĐQT độc lập *Independent BOD's Member*	28/05/2022	-
7	Bà Nguyễn Thanh Hà *Mdm. Nguyen Thanh Ha*	Phó Chủ tịch TV. HĐQT không điều hành *Vice Chairwoman -* *Non-executive BOD's Member*	26/4/2023	-
		TV. HĐQT không điều hành *Non-executive BOD's Member*	06/4/2023	-
		Chủ tịch TV. HĐQT không điều hành *Chairwoman -* *Non-executive BOD's Member*	28/5/2022	-
8	Ông Nguyễn Thanh Sơn *Mr. Nguyen Thanh Son*	TV. HĐQT điều hành *Executive BOD's Member*	24/04/2026	-

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị
The meetings of BOD

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *BOD's Member*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by BOD*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo *Mdm. Nguyen Thi Phuong Thao*	33/33	100%	-
2	Ông Đinh Việt Phương *Mr. Dinh Viet Phuong*	33/33	100%	-
3	Ông Philipp Roesler *Mr. Philipp Roesler*	33/33	100%	-
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương *Mdm. Ho Ngoc Yen Phuong*	33/33	100%	
5	Ông Khuất Việt Hùng *Mr. Khuat Viet Hung*	15/33	45,45%	Bầu bổ sung/ *Supplementary election*
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn *Mr. Nguyen Anh Tuan*	33/33	100%	-
7	Bà Nguyễn Thanh Hà *Mdm. Nguyen Thanh Ha*	33/33	100%	-
8	Ông Nguyễn Thanh Sơn *Mr. Nguyen Thanh Son*	15/33	45,45%	Bầu bổ sung/ *Supplementary election*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành
Supervising the Board of Management by the Board of Directors

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể, HĐQT đã:

In the first six months of 2026, the Board of Directors effectively fulfilled its strategic leadership and oversight responsibilities over the Board of Management in accordance with the Company's Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and applicable laws. Specifically, the Board of Directors:

- Chỉ đạo, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  Directed and oversaw the preparation and successful organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders in compliance with applicable laws and the Company's Charter;
- Giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu và định hướng đã được phê duyệt;
  Supervised the implementation of resolutions of the GMS and the BOD, ensuring alignment with the approved objectives and strategic direction;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và các dự án trọng điểm của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2026;
  Monitored the implementation of the Company's business plan, investment activities, and key strategic projects during the first six months of 2026;
- Xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định phục vụ công tác quản trị, điều hành;
  Reviewed and resolved matters within the authority of the BOD and timely issued resolutions and decisions to support the Company's governance and management;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin, quản trị công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật;
  Oversaw the Company's information disclosure, corporate governance practices, and compliance with applicable laws and regulations;

- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, thúc đẩy các dự án chiến lược và quản trị rủi ro, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
  Provided strategic guidance and timely direction to the Board of Management to enhance operational efficiency, advance strategic initiatives, strengthen risk management, and support the achievement of the Company's business objectives.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT
Activities of the BOD's subcommittees

Các Ủy ban là đơn vị trực thuộc HĐQT, có nhiệm vụ cố vấn, hoạch định chiến lược cho Ban Điều hành và giám sát công tác triển khai thực hiện chiến lược đã đề ra. Các Ủy ban tổ chức các cuộc họp định kỳ với HĐQT để báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Chủ tịch Ủy ban và thành viên mỗi Ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.
The Committees are units directly under the Board of Directors, tasked with advising, strategizing for the Board of Management, and supervising the implementation of the outlined strategies. The Committees hold regular meetings with the Board of Directors to report their working results directly. The Chairpersons and members of each Committee proactively and actively fulfill their responsibilities, making practical contributions to corporate governance and the overall development of the Company.

4.1. Ủy ban Chiến lược, Thương hiệu, và Đối ngoại
Strategy, Branding, and External Relations

Ủy ban Chiến lược, Thương hiệu, và Đối ngoại chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:
Strategy, Branding, and External Relations is responsible to the Board of Directors and is the key point for:

- Xây dựng, rà soát và tham mưu chiến lược phát triển trung và dài hạn;
- *Develop, review, and advise on medium- and long-term development strategies;*
- Tham mưu kế hoạch truyền thông thương hiệu, quan hệ đối ngoại và quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước;
  Advise on brand communication plans, external relations, and engagement with government authorities;
- Duy trì, phát triển các mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước;
  Maintain, develop the internal and external relations with the partners;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
  Establish business culture.

Danh sách thành viên Ủy ban Chiến lược, Thương hiệu, và Đối ngoại:
List of Strategy, Branding, and External Relations Committee:

Stt *No.*	Họ và tên ***Fullname***	Chức vụ trong Ủy ban ***Title in the Committee***	Chức vụ trong HĐQT/BĐH ***Title in the BOD/BOM***
1	Mdm Nguyễn Thị Phương Thảo *Mdm Nguyen Thi Phuong Thao*	Chủ tịch *Chairwoman*	Chủ tịch HĐQT *BOD Chairwoman*
2	Ông Philipp Roesler *Mr. Philipp Roesler*	Thành viên *Member*	Phó Chủ tịch HĐQT *BOD Vice Chairman*
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng *Mr. Nguyen Thanh Hung*	Thành viên *Member*	Thành viên HĐ Sáng lập và Cố vấn *Member of Founding and Advisory Council*
4	Ông Tô Việt Thắng *Mr. To Viet Thang*	Thành viên *Member*	Phó Tổng GĐ thường trực *Standing Vice President*
5	Ông Tommy Nguyễn *Mr. Tommy Nguyen*	Thành viên *Member*	

4.2. Ủy ban Phát triển Đội tàu bay và Động cơ
Fleet Development and Engines Committee

Ủy ban Phát triển Đội tàu bay và Động cơ chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:
Fleet Development and Engines Committee is responsible to the Board of Directors and is the key point for:

- Xây dựng chiến lược phát triển đội tàu bay và động cơ phù hợp kế hoạch khai thác;
  Establish fleet development and engine strategies in line with the operational plan;
- Thẩm định, giám sát các thương vụ đầu tư, thuê mua, thanh lý tàu bay và động cơ.
  Evaluate and oversee investment deals, leasing, sale, and disposal of aircraft and engines.

Danh sách thành viên Ủy ban Phát triển Đội tàu bay và Động cơ:
List of Fleet Development and Engines Committee:

Stt *No.*	Họ và tên ***Fullname***	Chức vụ trong Ủy ban ***Title in the Committee***	Chức vụ trong HĐQT/BĐH ***Title in the BOD/BOM***
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo *Mdm Nguyen Thi Phuong Thao*	Chủ tịch *Chairwoman*	Chủ tịch HĐQT *BOD Chairwoman*
2	Ông Đinh Việt Phương *Mr. Dinh Viet Phuong*	Thành viên *Member*	Phó Chủ tịch Thứ nhất HĐQT *BOD First Vice Chairman*
3	Ông Michael Hickey *Mr. Michael Hickey*	Thành viên *Member*	Phó Tổng Giám đốc Khai thác *Chief Operating Officer*
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương *Mdm Ho Ngoc Yen Phuong*	Thành viên *Member*	Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc-CFO *BOD Vice Chairwoman/VP-CFO*
5	Ông Donal Joseph Boylan *Mr Donal Joseph Boylan*	Thành viên *Member*	Thành viên HĐ Sáng lập và Cố vấn *Member of Founding and Advisory Council*
6	Ông Tạ Quang Ngọc *Mr Ta Quang Ngoc*	Thành viên *Member*	

4.3. Ủy ban Tài chính và Ngân sách
Finance and Budget Committee

Ủy ban Tài chính và Ngân sách chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:
Finance and Budget Committee is responsible to the Board of Directors and is the key point for:

- Thẩm định kế hoạch ngân sách, quản trị dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn;
  Evaluate budget plans, cash flow management, and capital utilization efficiency;
- Giám sát tình hình tài chính định kỳ, đề xuất giải pháp tối ưu nguồn lực tài chính.
- *Monitor financial performance periodically and propose solutions to optimize financial resources.*

Danh sách thành viên Ủy ban Tài chính và Ngân sách:
List of Finance and Budget Committee:

Stt *No.*	Họ và tên ***Fullname***	Chức vụ trong Ủy ban ***Title in the Committee***	Chức vụ trong HĐQT/BĐH ***Title in the BOD/BOM***
1	Bà Hồ Ngọc Yến Phương *Mdm Ho Ngoc Yen Phuong*	Chủ tịch *Chairwoman*	Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc - CFO *BOD Vice Chairwoman* *VP-CFO*
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn *Mr. Nguyen Thanh Son*	Thành viên *Member*	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc *BOD's Member - CEO*
3	Ông Andrew Cowen *Mr. Andrew Cowen*	Thành viên *Member*	
4	Ông Rohit Singh Tomar *Mr Rohit Singh Tomar*	Thành viên *Member*	

4.4. Ủy ban Công nghệ
Technology Committee

Ủy ban Công nghệ chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:
Technology Committee is responsible to the Board of Directors and is the key point for:

- Đề xuất định hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ mới, và dự án ERP;
  Propose strategic directions for AI applications, emerging technologies, and ERP projects;
- Giám sát tiến độ các dự án tự động hóa, đổi mới sáng tạo.
  Monitor the progress of automation and innovation projects.

Danh sách thành viên Ủy ban Công nghệ:
List of Technology Committee:

Stt *No.*	Họ và tên ***Fullname***	Chức vụ trong Ủy ban ***Title in the Committee***	Chức vụ trong HĐQT/BĐH ***Title in the BOD/BOM***
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo *Mdm Nguyen Thi Phuong Thao*	Chủ tịch *Chairwoman*	Chủ tịch HĐQT *BOD Chairwoman*
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn *Mr. Nguyen Thanh Son*	Thành viên *Member*	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc *BOD's Member - CEO*
3	Ông Andrew Cowen *Mr. Andrew Cowen*	Thành viên *Member*	
4	Ông Lê Văn Thành *Mr. Le Van Thanh*	Thành viên *Member*	
5	Ông Tommy Nguyễn *Mr. Tommy Nguyen*	Thành viên *Member*	

4.5. Ủy ban Kiểm toán
Audit Committee

Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:
Auditing Committee is responsible to the Board of Directors and is the key point for:

- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ và độc lập.
  Oversee internal and independent audit activities.
- Xây dựng, vận hành khung quản trị rủi ro toàn diện; kiểm soát rủi ro trọng yếu.
  Develop and implement a comprehensive risk management framework; monitor and control key risks.

Danh sách thành viên Ủy ban Kiểm toán
List of Audit Committee:

Stt *No.*	Họ và tên ***Fullname***	Chức vụ trong Ủy ban ***Title in the Committee***	Chức vụ trong HĐQT/BĐH ***Title in the BOD/BOM***
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn *Mr. Nguyen Anh Tuan*	Chủ tịch *Chairman*	Phó Chủ tịch HĐQT *BOD Vice Chairman*
2	Ông Philipp Roesler *Mr. Philipp Roesler*	Thành viên *Member*	Phó Chủ tịch HĐQT *BOD Vice Chairman*

4.6. Ủy ban Nhân sự
Human Resource Committee

Ủy ban Nhân sự chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:
Human Resource Committee is responsible to the BOD and is the key point for:

- Thẩm định kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cấp cao;
  Assess senior human resources development plans;
- Rà soát, đề xuất các chính sách lương thưởng, phúc lợi.
  Review and propose compensation, benefits, and reward policies.

Danh sách thành viên Ủy ban Nhân sự
List of Human Resource Committee:

Stt *No.*	Họ và tên ***Fullname***	Chức vụ trong Ủy ban ***Title in the Committee***	Chức vụ trong HĐQT/BĐH ***Title in the BOD/BOM***
1	Bà Nguyễn Thanh Hà *Mdm. Nguyen Thanh Ha*	Chủ tịch *Chairwoman*	Phó Chủ tịch HĐQT *BOD Vice Chairwoman*
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn *Mr. Nguyen Thanh Son*	Thành viên *Member*	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc *BOD's Member/CEO*
3	Bà Hồ Ngọc Yến Phương *Mdm. Ho Ngoc Yen Phuong*	Thành viên *Member*	Phó Chủ tịch HĐQT/Phó Tổng Giám đốc-CFO *BOD Vice Chairwoman/VP-CFO*
4	Ông Tô Việt Thắng *Mr. To Viet Thang*	Thành viên *Member*	Phó Tổng GĐ thường trực *Standing Vice President*
5	Ông Nguyễn An Di *Mr. Nguyen An Di*	Thành viên *Member*	

4.7. Ủy ban Quản lý các Công ty con và Công ty liên kết
Subsidiaries and Affiliates Management Committee

Ủy ban Quản lý các Công ty con và Công ty liên kết chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:
Subsidiaries and Affiliates Management Committee is responsible to the Board of Directors and is the key point for:

- Đánh giá định kỳ tình hình kinh doanh, tài chính, quản trị rủi ro của các Công ty con, Công ty liên kết, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược chung.
  Regularly assess the business performance, financial status, and risk management of the subsidiaries and affiliates to ensure alignment with the overall strategic direction of Company.
- Đề xuất giải pháp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nâng cao lợi nhuận, giảm thiểu chi phí và rủi ro tại các công ty con và công ty liên kết.
  Propose solutions to optimize operational efficiency, enhance profitability, and minimize costs and risks at subsidiaries and affiliates.
- Xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa các Công ty con, Công ty liên kết với đối tác trong và ngoài nước.
  Build, maintain, and develop cooperative relationships between the subsidiaries and affiliates and domestic and international partners.

Danh sách thành viên Ủy ban Quản lý các Công ty con và Công ty liên kết:
List of Subsidiaries and Affiliates Management Committee:

Stt *No.*	Họ và tên ***Fullname***	Chức vụ trong Ủy ban ***Title in the Committee***	Chức vụ trong HĐQT/BĐH ***Title in the BOD/BOM***
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo *Mdm. Nguyen Thi Phuong Thao*	Chủ tịch *Chairwoman*	Chủ tịch HĐQT *BOD Chairwoman*
2	Bà Hồ Ngọc Yến Phương *Mdm. Ho Ngoc Yen Phuong*	Thành viên *Member*	Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc-CFO *BOD Vice Chairwoman/VP-CFO*
3	Bà Nguyễn Thanh Hà *Mdm Nguyen Thanh Ha*	Thành viên *Member*	Phó Chủ tịch HĐQT *BOD Vice Chairwoman*
4	Ông Nguyễn Thanh Sơn *Mr. Nguyen Thanh Son*	Thành viên *Member*	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc *BOD's Member/CEO*
5	Bà Đoàn Thị Mai Hương *Ms. Doan Thi Mai Huong*	Thành viên *Member*	

Phu

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT
Resolutions/Decisions of the BOD

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01-26/VJC-HĐQT-NQ	16/01/2026	Thông qua dự án đầu tư và triển khai vận hành dịch vụ PVMĐ tại Cảng HKQT Đà Nẵng *Approval of the investment project and operation of ground handling services at Da Nang International Airport*	100%
2	01a-26/VJC-HĐQT-NQ	16/01/2026	Thông qua Sơ đồ Tổ chức, Quy chế Tài chính và Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Victoria Aviation Academy *Approval of Organization Chart, Financial Regulation and Charter of Victoria Aviation Academy Joint Stock Company*	100%
3	02-26/VJC-HĐQT-NQ	10/02/2026	Phê duyệt Chủ trương ký kết thỏa Thuận Tài Trợ Vốn của Carlyle Aviation Management Limited cho khoản thanh toán trả trước (PDP) đối với tối đa 17 tàu bay Airbus A321NEO của Vietjet *Approval of Pre-Delivery Payment Financing (PDP) in respect of up to 17 A321NEO with Carlyle Aviation Management Limited*	100%
4	03-26/VJC-HĐQT-NQ	12/2/2026	Thực hiện Phương án vay hợp vốn nước ngoài do Ngân hàng SinoPac - Chi Nhánh Hồng Kông làm đơn vị thu xếp *Approval of the Foreign Syndicated Loan with Bank SinoPac - Hong Kong Branch as the lead arranger*	100%
5	04-26/VJC-HĐQT-NQ	13/2/2026	Phê duyệt Chủ Trương ký kết Thỏa Thuận Sale & Leaseback (SLB) đối với 06 Tàu Bay Boeing 737-8 với Griffin Global Asset Management DAC *Approval of the signing of the Sale & Leaseback (SLB) Agreement for 06 Boeing 737-8 Aircraft with Griffin Global Asset Management DAC*	100%
6	05-26/VJC-HĐQT-NQ	24/2/2026	Bổ nhiệm Cán bộ Quản lý *Appointment of Senior Leader*	100%
7	06-26/VJC-HĐQT-NQ	10/03/2026	Phê duyệt Chủ Trương ký kết Thỏa Thuận Sale & Leaseback (SLB) đối với 06 Tàu Bay Boeing 737-8 với High Ridge Aviation Limited *Approval of the signing of the Sale & Leaseback (SLB) Agreement for 06 Boeing 737-8 Aircraft with High Ridge Aviation Limited*	100%
8	07-26/VJC-HĐQT-NQ	10/03/2026	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 *Convening Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Vietjet Aviation Joint Stock Company*	100%
9	08-26/VJC-HĐQT-NQ	27/03/2026	Phê duyệt Hạn mức tín dụng năm 2026 tại Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki *Approval of Credit line 2026 at Vikki Digital Bank Limited*	100%
10	09-26/VJC-HĐQT-NQ	03/04/2026	Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet *Organizing Vietjet Aviation Joint Stock Company's Annual General Meeting of Shareholders 2026*	100%
11	10-26/VJC-HĐQT-NQ	06/04/2026	Triển khai gói dịch vụ SKYWISE FLEET PERFORMANCE+ *Deployment of Enhance Skywise Fleet Performance+ services*	100%
12	11-26/VJC-HĐQT-NQ	08/04/2026	Thông qua Sơ đồ Tổ chức, Quy chế Tài chính và Điều lệ của Cty TNHH MTV Airport NEO *Approval of Organization Chart, Financial Regulation and Charter of Airport NEO Limited*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Liability Company	
13	12-26/VJC-HĐQT-NQ	08/04/2026	Phê duyệt dự toán chi phí mua trang thiết bị và dụng cụ đầu tư dự án Hangar Long Thành *Approval of cost estimate for procurement of equipment and tools for the investment of Long Thanh hangar project*	100%
14	13-26/VJC-HĐQT-NQ	15/04/2026	Bổ nhiệm Cán bộ quản lý *Appointment of Senior Leader*	100%
15	14-26/VJC-HĐQT-NQ	15/04/2026	Bổ nhiệm Cán bộ quản lý *Appointment of Senior Leader*	100%
16	15-26/VJC-HĐQT-NQ	20/04/2026	Phê duyệt chủ trương triển khai dự án Dịch vụ NEO Airport Premium *Approval in principle for the implementation of the NEO Airport Premium services project*	100%
17	16-26/VJC-HĐQT-NQ	22/4/2026	Phê duyệt Chủ trương ký kết thỏa thuận Operating Lease với 4 tàu Comac C909 với SPDB Financial Leasing *Approval of the signing of the Operating Lease Agreement for 04 Comac C909 Aircraft with SPDB Financial Leasing*	100%
18	17-26/VJC-HĐQT-NQ	22/4/2026	Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành *Decision of investment in the Project for the Construction and Operation of Hangar for Aircraft Maintenance Services No.3 and No.4 at Long Thanh International Airport*	100%
19	18-26/VJC-HĐQT-NQ	24/4/2026	Phương án sử dụng vốn vay điều chỉnh cho Khoản vay Thứ cấp tăng thêm từ tàu MSN 12520 *Adjusted plan for utilization of the proceeds from the additional Junior Loan of MSN 12520*	100%
20	19-26/VJC-HĐQT-NQ	24/4/2026	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ 2026 *Approval of the documentations submitted to AGSM 2026*	100%
21	20-26/VJC-HĐQT-NQ	24/4/2026	Thông qua phân công lãnh đạo cấp cao *Approval of assignment of senior leadership*	100%
22	21-26/VJC-HĐQT-QĐ	29/4/2026	Phân công lãnh đạo cấp cao *Assignment of senior leadership*	100%
23	22-26/VJC-HĐQT-QĐ	29/4/2026	Phân công lãnh đạo cấp cao *Assignment of senior leadership*	100%
24	23-26/VJC-HĐQT-NQ	29/4/2026	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2026 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam *Approval of the 2026 Credit line at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank*	100%
25	24-26/VJC-HĐQT-NQ	4/5/2026	Thông qua phương án hỗ trợ cho kế hoạch phát triển kinh doanh của Vietjet ThaiLand *Approval of Support Plan for the Business Development of Vietjet Thailand*	100%
26	25-26/VJC-HĐQT-NQ	4/5/2026	Thông qua phân công thành viên HĐQT *Approval of assignment of the BOD members*	100%
27	26-26/VJC-HĐQT-NQ	12/5/2026	Thông qua dự án đầu tư và triển khai vận hành dịch vụ phục vụ mặt đất tại Cảng HKQT Cam Ranh *Approval of the investment project and operation of ground handling services at Cam Ranh International Airport.*	100%
28	27-26/VJC-HĐQT-QĐ	14/5/2026	Thù lao HĐQT *Remuneration of the Board of Directors*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
29	28-26/VJC-HĐQT-NQ	20/5/2026	Ký kết hợp đồng cung cấp Internet trên tàu bay với Starlink Services VN *Approval on execution of In-Flight Connectivity Agreement with Starlink Services Vietnam*	100%
30	29-26/VJC-HĐQT-NQ	20/5/2026	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và thông qua phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu riêng lẻ *Implementation of the stock dividend issuance plan for 2025 and approval of plan for handling fractional shares*	100%
31	30-26/VJC-HĐQT-NQ	20/5/2026	Ký kết Thỏa Thuận Sale & Leaseback (SLB) đối với 04 tàu Bay Boeing 737-8 với Sky Aero Management Limited *Approval of the signing of the Sale & Leaseback (SLB) Agreement for 04 Boeing 737-8 Aircraft with Sky Aero Management Limited*	100%
32	31-26/VJC-HĐQT-NQ	29/5/2026	Phương án đầu tư tài sản bằng hình thức Thuê Tàu bay (bao gồm Quyền mua lại) từ 01 tàu bay Airbus A321-271NX mới MSN 13320 *Plan of Investment Asset under the Lease Aircraft (including with Call Option) of 01 new Airbus A321-271NX aircraft MSN 13320*	100%
33	32-26/VJC-HĐQT-QĐ	03/06/2026	Bổ nhiệm Cán bộ cấp cao cho Công ty TNHH MTV Airport NEO *Appointment of the Senior Executive for Airport NEO Limited Liability Company*	100%
34	33-26/VJC-HĐQT-NQ	03/06/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 *Approval of the record date to exercise the right to receive the 2025 stock dividend*	100%
35	34-26/VJC-HĐQT-NQ	06/06/2026	Phương án Bán và Thuê lại theo cấu trúc RCL Năm (05) Động cơ PW1133G-JM và Ba (03) Động cơ LEAP-1B với Willis Lease Finance Corporation *Sale and Lease back under RCL structure Five (05) PW1133G-JM and Three (03) LEAP-1B Engines with Willis Lease Finance Corporation*	100%
36	35-26/VJC-HĐQT-NQ	22/06/2026	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 *Approval of the results of the stock dividend issuance 2025*	100%
37	36-26/VJC-HĐQT-NQ	23/06/2026	Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên UBKT *Dismissing and appointing the members of the Audit Committee*	100%
38	37-26/VJC-HĐQT-NQ	23/06/2026	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán *Approval of the selection of Auditing Company*	100%
39	38-26/VJC-HĐQT-NQ	25/06/2026	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2026 - 2027 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 2 *Approval of the Credit line 2026 – 2027 at Military Commercial Joint Stock Bank – So Giao Dich 2 Branch*	100%
40	38a-26/VJC-HĐQT-NQ	30/06/2026	Phê duyệt thực hiện các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet với các bên liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2026 *To approve the implementation of transactions between Vietjet Aviation Joint Stock Company and related parties estimated to arise in 2026*	100%

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN
AUDIT COMMITTEE

1. Thông tin về thành viên của Uỷ ban Kiểm toán
Information about Audit Committee Member

Stt *No.*	Họ và tên *Fullname*	Chức vụ trong Ủy ban Position in *Audit Committee*	Ngày bắt đầu là thành viên của UBKT *The date becoming to be the member of Audit Committee*	Ngày không còn là thành viên của UBKT *The date ceasing to be the member of Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn *Mr. Nguyen Anh Tuan*	Chủ tịch *Chairman*	27/10/2022		Thạc sỹ *Master's Degree*
2	Ông Chu Việt Cường *Mr. Chu Viet Cuong*	Thành viên *Member*	27/10/2022	23/06/2026	Thạc sỹ *Master's Degree*
3	Bà Trần Dương Ngọc Thảo *Ms. Tran Duong Ngoc Thao*	Thành viên *Member*	04/07/2025	23/06/2026	Thạc sỹ *Master's Degree*
4	Ông Philipp Rösler *Mr. Philipp Rösler*	Thành viên *Member*	23/06/2026		Tiến sỹ *Doctorate*

2. Cuộc họp của Uỷ ban Kiểm toán
The meetings of Audit Committee

Stt *No.*	Thành viên của UBKT *Audit Committee Member*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn *Mr. Nguyen Anh Tuan*	1/1	100%	100%	-
2	Ông Chu Việt Cường *Mr. Chu Viet Cuong*	1/1	100%	100%	-
3	Bà Trần Dương Ngọc Thảo *Ms. Tran Duong Ngoc Thao*	1/1	100%	100%	-
4	Ông Philipp Rösler *Mr. Philipp Rösler*	0/1	0%		Là thành viên từ 23/06/2026 *Became a member in 23/06/2026*

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT và Ban Điều hành
Supervising Board of Directors, Board of Management by Audit Committee

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán ("UBKT") đã thực hiện đầy đủ, độc lập và hiệu quả chức năng giám sát đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể, UBKT đã thực hiện các hoạt động sau:

In the 1st half 2026, the Audit Committee ("AC") fulfilled its oversight responsibilities over the Board of Directors and the Executive Management in an independent and effective manner, in accordance with the Company's Charter, Corporate Governance Regulations, and applicable laws. Specifically, the Audit Committee carried out the following activities:

- Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;

Verified the accuracy and legality of accounting tasks, including the preparation of accounting books and financial statements;

- Thẩm định các Báo cáo tài chính (Quý và Bán niên) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
  Assessed the Financial Statements (Quarter, and Half Year) and the Reports on the Internal Control and Audit before submitting them to the Board of Directors;
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;
  Monitored investment expenditures, procurement, significant investments, and reviewed expenses and expenditures for or related to the Board of Directors and the Executive Board;
- Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
  Oversaw potential conflicts of interest involving members of the Board of Directors, key management personnel, and shareholders holding 10% or more of the total outstanding ordinary shares;
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
  Oversaw the process of information disclosure and communication.
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
  Reviewed and evaluated the effectiveness and efficiency of the Company's internal control system, internal audit, and risk management;
- Kiến nghị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và các điều khoản chủ yếu của hợp đồng kiểm toán để HĐQT xem xét, thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
  Recommended the appointment of an independent audit firm, including audit fees and key contractual terms, for the Board of Directors' approval prior to submission to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGMS").

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers

UBKT đã hoàn thành vai trò giám sát và phối hợp các hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành tuân thủ các quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:

The Audit Committee has completed its role in overseeing and coordinating the activities of the Board of Directors and the Executive Board in compliance with the detailed provisions of the Company's Charter, Corporate Governance Regulations, and relevant laws, including:

- Phối hợp tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
  Coordinating the successful organization of the 2026 AGMS;
- Cung cấp Báo cáo và thông tin cho HĐQT, Cổ đông đúng quy định;
  Providing reports and information to the Board of Directors and shareholders in accordance with regulations;
- Thiết lập kênh trao đổi thông tin thông suốt và khuyến khích các thành viên trao đổi, đưa ý kiến và sáng kiến.
  Establishing a smooth communication channel and encouraging members to exchange ideas, provide feedback, and propose initiatives.

5. Hoạt động khác của Uỷ ban Kiểm toán
Other Activities of Audit Committee

Ngoài các chức năng thay mặt ĐHĐCĐ giám sát sự tuân thủ Điều lệ Công ty, các Quy định pháp luật có liên quan và việc điều hành của HĐQT và Ban Điều hành, UBKT cũng đã thực hiện các công việc sau:

In addition to its function of representing the GMS in overseeing compliance with the Company's Charter, relevant legal regulations, and the management by the Board of Directors and the Executive Board, the Supervisory Board has also undertaken the following tasks:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, đồng thời thực hiện vai trò tư vấn về quản trị, tài chính và pháp lý theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành;
  Attended meetings of the Board of Directors and the Executive Management, and provided advisory support on corporate governance, financial, and legal matters upon request of the Board of Directors and the Executive Management;
- Xem xét và cho ý kiến các chính sách và quy trình hoạt động của Công ty.
  Reviewing and providing feedback on the Company's policies and operational procedures.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH ("BĐH")
BOARD OF MANAGEMENT ('BOM")

1. Ban Điều hành
Board of Management

Stt *No.*	Thành viên Ban Điều hành *BOM's Member*	Chức vụ *Title*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông Đinh Việt Phương *Mr. Dinh Viet Phuong*	Tổng Giám đốc *CEO*	19/02/1969	Tiến sĩ *Phd*	04/2023	04/2026
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn *Mr. Nguyen Thanh Son*	Tổng Giám đốc *CEO*	04/11/1971	Thạc sĩ *Master's Degree*	04/2026	-
3	Bà Hồ Ngọc Yến Phương *Mdm. Ho Ngoc Yen Phuong*	Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính *Vice President and Chief Financial Officer*	25/10/1967	Thạc sĩ *Master's Degree*	11/2018	-
4	Ông Tô Việt Thắng *Mr. To Viet Thang*	Phó Tổng Giám đốc thường trực *Standing Vice President*	08/03/1968	Thạc sĩ *Master's Degree*	05/2014	-
5	Ông Michael Hickey *Mr. Michael Hickey*	Phó Tổng Giám đốc Khai thác *Chief Operating Officer*	13/03/1963	Thạc sĩ *Master's Degree*	06/2022	-

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT

Họ và tên Fullname	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*
Ông Thái Trọng Cang *Mr. Thai Trong Cang*	25/12/1989	Thạc sĩ *Master's Degree*	15/09/2025

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TRAINING COURSES ON CORPERATE GOVERNANCE

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet luôn chú trọng công tác đào tạo, cập nhật kiến thức về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý.
Vietjet Aviation Joint Stock Company places strong emphasis on corporate governance training and knowledge enhancement for members of the Board of Directors, the Audit Committee, the CEO, Managing Directors, and other management personnel.

Công ty tạo điều kiện để các đối tượng nêu trên tham gia các khóa đào tạo, hội thảo và chương trình tập huấn nội bộ hoặc do các cơ quan quản lý, tổ chức chuyên môn và đơn vị đào tạo uy tín tổ chức. Nội dung tập trung vào quản trị công ty, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, phát triển bền vững và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan, qua đó góp phần nâng cao năng lực quản trị, tính minh bạch và hiệu quả điều hành của Công ty.
The Company facilitates their participation in training programs, seminars, and workshops organized internally or by regulatory authorities, professional organizations, and reputable training institutions. These programs focus on corporate governance, risk management, internal control, sustainability, and updates on relevant legal and regulatory requirements, thereby strengthening governance capacity, enhancing transparency, and improving the Company's management and operational effectiveness.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01
   The list of affiliated persons of the Company: Appendix 01
2. Giao dịch giữa Vietjet với người có liên quan của Công ty; cổ đông lớn của Công ty, người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ của Công ty: Phụ lục 02
   Transactions between Vietjet and related parties of the Company; major shareholders of the Company, insiders of the Company, and related parties of the Company's insiders: Appendix 02
3. Giao dịch giữa người nội bộ của Vietjet, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Vietjet nắm quyền kiểm soát:
   Transactions between insiders of Vietjet and their related parties with subsidiaries and companies controlled by Vietjet:

Stt *No*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relation ship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY/ *Posittion at the listed Company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. */Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ */Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/ *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch/ *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch */Content, quantity, total value of transaction*
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank) *Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank (HDBank)*	Tổ chức liên quan *Related party*	- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐQT Ngân hàng HDBank *Mdm. Nguyen Thi Phuong Thao is the Standing Vice Chairwoman of the BOD of HDBank*	Số ĐKDN: 0300608092 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 11/08/1992 *ERC No. 0300608092 issued by the HCMC DPI on 11/8/1992*	25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM *25 bis Nguyen Thi Minh Khai, Saigon Ward, HCMC*	CTCP VietjetAir Cargo *Vietjet Air Cargo JSC.*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho CTCP VietjetAir Cargo: 112,2 triệu đồng; *Provision of payment and credit services to VietjetAir Cargo: VND 112.2m* - Lãi tiền gửi ngân hàng: 0,9 triệu đồng *Interest from deposit: VND 0.9m*
2	CTCP Galaxy Joy *Galaxy Joy JSC*	Tổ chức liên quan *Related party*	Ông Nguyễn Thanh Sơn là Chủ tịch của CTCP Galaxy Joy *Mr. Nguyen Thanh Son is the Chairman of Galaxy Joy*	Số ĐKDN: 0317355509 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 23/06/2022 *ERC No. 0317355509 issued by the HCMC DPI on 23/06/2022*	Toà nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, TP. HCM *PV Gas Tower 673 Nguyen Huu Tho, Nha Be Commune, HCMC*	CTCP VietjetAir Cargo *Vietjet Air Cargo JSC*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ phúc lợi ăn uống CBNV cho CTCP VietjetAir Cargo: 375,3 triệu đồng *Provision of employee meal and welfare services to VietjetAir Cargo JSC: VND 375.3m*
3	CTCP Galaxy Joy *Galaxy Joy JSC*	Tổ chức liên quan/ *Related party*	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Chủ tịch của Công ty Cổ phần Galaxy Joy/ *Mr Nguyen Thanh Son is the Chairman of Galaxy Joy*	Số ĐKDN: 0317355509 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 23/06/2022/ *ERC No. 0317355509 issued by the HCMC DPI on 23/06/2022*	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, HCM *PV Gas Tower 673 Nguyen Huu Tho, Nha Be Commune, HCMC*	CTCP Swift 247 *Swift 247 JSC.*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ phúc lợi ăn uống CBNV cho CTCP Swift 247: 75,3 triệu đồng *Provision of employee meal and welfare services to Swift 247 JSC: VND 75.3m*

Stt *No*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relation ship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY/ *Posittion at the listed Company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. */Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ */Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/ *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch/ *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch */Content, quantity, total value of transaction*
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank) *Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank (HDBank)*	Tổ chức liên quan *Related party*	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐQT Ngân hàng HDBank/ *Madam Nguyen Thi Phuong Thao is the Standing Vice Chairwoman of the Board of Directors of HDBank*	Số ĐKDN: 0300608092 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 11/08/1992 *ERC No. 0300608092 issued by the HCMC DPI on 11/8/1992*	25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM *25 bis Nguyen Thi Minh Khai, Saigon Ward, HCMC*	CTCP Swift 247 *Swift 247 JSC.*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho CTCP Swift 247: 0,6 triệu đồng/*Provision of payment and credit services to Swift 247 JSC: VND 0.6m* - Lãi tiền gửi ngân hàng: 42,5 triệu đồng/*Bank deposit interest: VND 42.5m*
5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank) *Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank (HDBank)*	Tổ chức liên quan/ *Related party*	- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐQT Ngân hàng HDBank/ *Madam Nguyen Thi Phuong Thao is the Standing Vice Chairwoman of the Board of Directors of HDBank*	Số ĐKDN: 0300608092 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 11/08/1992 *ERC No. 0300608092 issued by the HCMC DPI on 11/8/1992*	25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM *25 bis Nguyen Thi Minh Khai, Saigon Ward, HCMC*	Công ty TNHH Galaxy Pay *Galaxy Pay Ltd.*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ thanh toán cho Galaxy Pay: 129.671.967.112 tỷ đồng/*Payment service fees provided to Galaxy Pay: VND 129,671,967,112* - Lãi hợp đồng tiền gửi: 259.601.969 đồng /*Interest income from term deposit contracts: VND 259,601,969* - Cung cấp dịch vụ IDCheck cho HDB: 7.122.239.174 đồng/ *IDCheck service fees provided to HDB: VND 7,122,239,174*
6	Công ty TNHH Galaxy One / *Galaxy One Ltd.*	Tổ chức liên quan/ *Related party*	- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐTV Công ty TNHH Galaxy One *Madam Nguyen Thi*	Số ĐKDN: 0316229413 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 13/04/2020 *ERC No. 0316229413*	19 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam *19 Nguyen*	Công ty TNHH Galaxy Pay *Galaxy Pay Ltd.*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ AWS, phần mềm Microsoft 365, phí giám sát ATTT, phí dịch vụ đánh giá & kiểm tra hệ thống, phí bản quyền PM Lark cho Galaxy Pay:

Stt *No*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relation ship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY/ *Posittion at the listed Company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. */Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ */Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/ *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch/ *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch */Content, quantity, total value of transaction*
			Phuong Thao is the Standing Vice Chairwoman of Galaxy One	*issued by the HCMC DPI on 13/04/2020*	*Dinh Chieu, Saigon Ward, HCMC*			4.038.901.576 đồng/ *Provision of AWS services, Microsoft 365 software, cybersecurity monitoring services, system assessment and testing services, and Lark software licensing services to Galaxy Pay: VND 4,038,901,576*
7	Công ty TNHH Bảo hiểm HD *HD Insurance Ltd.*	Tổ chức liên quan *Related party*	- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm HD *Mdm. Nguyen Thi Phuong Thao is the Vice Chairwoman of HDI*	Số ĐKDN: 0316314482 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 05/6/2020 *ERC No. 0316314482 issued by the HCMC DPI on 05/6/2020*	Tòa nhà Abacus, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP.HCM *Abacus Tower, 58 Nguyen Dinh Chieu, Tan Dinh Ward, HCMC*	Công ty TNHH Galaxy Pay *Galaxy Pay Ltd.*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho Galaxy Pay: 22.649.607 đồng/ *Provision of insurance services to Galaxy Pay: VND 22,649,607* - Cung cấp dịch vụ Cổng thanh toán cho HDI: 48.818.248 đồng/*Provision of payment gateway services to HDI: VND 48,818,248*
8	CTCP Galaxy Joy *Galaxy Joy JSC.*	Tổ chức liên quan *Related party*	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Chủ tịch của CTCP Galaxy Joy *Mr. Nguyen Thanh Son is the Chairman of Galaxy Joy*	Số ĐKDN: 0317355509 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp ngày 23/06/2022 *ERC No. 0317355509 issued by the HCMC DPI on 23/06/2022*	Toà nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, HCM *PV Gas Tower 673 Nguyen Huu Tho, Nha Be Commune, HCMC*	Công ty TNHH Galaxy Pay *Galaxy Pay Ltd.*	6 tháng đầu năm 2026 *1H2026*	- Cung cấp dịch vụ Cổng thanh toán cho Galaxy Joy: 1.935.144.373 tỷ đồng *Provision of payment gateway services to Galaxy Joy: VND 1,935,144,373*

4. Giao dịch giữa Vietjet với các đối tượng khác:

Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Xem Mục VII. (2).

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): See Item VII. (2).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không phát sinh.

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): No occurrence

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: No occurrence

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
SHARE TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 03.

   The list of internal persons and their affiliated persons: Appendix 03.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

   Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch ***Transaction executor***	Quan hệ với người nội bộ ***Relationship with internal persons***	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ ***Number of shares owned at the beginning of the period***		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ***Number of shares owned at the end of the period***		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng v.v.) ***Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)***
			Số lượng ***Volume*** (cp/***share***)	Tỷ lệ ***Rate*** (%)	Số lượng ***Volume*** (cp/***share***)	Tỷ lệ ***Rate*** (%)	
1	Nguyễn Phước Hùng Anh Victor *Nguyen Phuoc Hung Anh Victor*	Người liên quan của Người nội bộ (Con của Chủ tịch HĐQT) *The affiliated person (Son of Chairwoman)*	69.145	0,01	2.689.888	0,35	Mua để đầu tư *Buy to invest*

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC
OTHER SIGNIFICANT ISSUES

Không có/ *None.*

Nơi nhận/Receipient:
- *Như trên/As above;*
- *Lưu/Archived: FIN, IR*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
VICE CHAIRWOMAN

M.S.D.N: 0102325399 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
P. NGỌC HỒI TP. HÀ NỘI

HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
HO NGOC YEN PHUONG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Vietjet
Appendix 01: The list of affiliated persons of the Vietjet
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H/2026

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue of NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ *Relationship with the Company*
I. DANH SÁCH CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (NGƯỜI NỘI BỘ) *LIST OF AFFILIATED PERSONS OF COMPANY (INTERNAL PERSON)*											
1. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *MEMBER OF BOARD OF DIRECTOERS*											
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Mrs. Nguyen Thi Phuong Thao	0	Chủ tịch HĐQT Chairwoman					04/2023			Người nội bộ Internal person
2	Ông Đinh Việt Phương Mr. Dinh Viet Phuong	068C011617	Phó Chủ tịch Thứ nhất HĐQT BOD First Vice Chairman								Người nội bộ Internal person
3	Ông Philipp Roesler Mr Philipp Roesler		Thành viên HĐQT BOD's member					05/2025			Người nội bộ Internal person
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương Mrs. Ho Ngoc Yen Phuong		Phó Chủ tịch HĐQT BOD Vice Chairwoman					11/2018			Người nội bộ Internal person
5	Ông Khuất Việt Hùng Mr Khuat Viet Hung		Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT BOD Vice Chairman - Independent Member					04/2026			Người nội bộ Internal person
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn Mr. Nguyen Anh Tuan		Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập HĐQT Vice Chairman - BOD's independent member					04/2023			Người nội bộ Internal person
7	Bà Nguyễn Thanh Hà Mrs. Nguyen Thanh Ha	0	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairwoman					04/2023			Người nội bộ Internal person
8	Ông Nguyễn Thanh Sơn Mr. Nguyen Thanh Son	068C010361	Thành viên HĐQT Member of BOD					04/2026			Người nội bộ Internal person
2. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH *MEMBER OF MANAGEMENT*											
1	Ông Nguyễn Thanh Sơn Mr. Nguyen Thanh Son		Tổng Giám đốc CEO	Xem ở mục 8 của danh sách "Thành viên Hội đồng quản trị" Reference to section 8 of BOD's member				04/2018			Người nội bộ Internal person
2	Bà Hồ Ngọc Yến Phương Mrs. Ho Ngoc Yen Phuong		Phó Tổng Giám đốc - CFO Vice President - CFO	Xem ở mục 7 của danh sách "Thành viên Hội đồng quản trị" Reference to section 7 of BOD's member				11/2018			Người nội bộ Internal person
3	Ông Tô Việt Thắng Mr. To Viet Thang		Phó Tổng Giám đốc thường trực Standing Vice President					05/2014			Người nội bộ Internal person
4	Mr. Michael Hickey		Phó Tổng Giám đốc Khai thác Vice President of Operating Officer					06/2022			Người nội bộ Internal person
4. KẾ TOÁN TRƯỞNG *CHIEF ACCOUNTANT*											
1	Ông Thái Trọng Cang Mr. Thai Trong Cang		Kế toán trưởng Chief Accountant					07/2025			Người nội bộ Internal person
5. KIỂM TOÁN NỘI BỘ *INTERNAL AUDIT COMMITTEE*											
1	Bà Trần Dương Ngọc Thảo Mrs. Tran Duong Ngoc Thao	003C325976,06 8C010373	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit Committee					08/2023			Người nội bộ Internal person
6. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY *PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE*											
1	Bà Lê Xuân Hiếu Mrs. Le Xuan Hieu		Người phụ trách Quản trị công ty Person in charge of corporate governance					10/2022			Người nội bộ Internal person
II. DANH SÁCH TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (CÔNG TY CON, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ) *LIST OF COMPANY'S AFFILIATED ORGANIZATION (COMPANY'S SUBSIDIARIES, MAJOR SHAREHOLDERS, AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON*											
STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of*	**Tài khoản giao dịch chứng**	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)*	**Số giấy NSH*** *NSH No.**	**Ngày cấp giấy NSH**	**Nơi cấp** *Place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm bắt đầu là người có liên quan**	**Thời điểm không còn là người có liên**	**Lý do Reasons**	**Mối quan hệ đối với người nội bộ**
1	Vietjet Air IVB No. I Limited							01/1900			Công ty con Company's subsidiary
2	Vietjet Air IVB No. II Limited							01/1900			Công ty con Company's subsidiary
3	Vietjet Air Singapore Pte Limited							01/1900			Công ty con Company's subsidiary
4	Vietjet Air Ireland No. 1 Limited							01/1900			Công ty con Company's subsidiary

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Vietjet
Appendix 01: The list of affiliated persons of the Vietjet
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H/2026

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue of NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ *Relationship with the Company*
5	Skymate Limited							01/1900			Công ty con Company's subsidiary
6	Công ty TNHH MTV Airport NEO Airport NEO Limited Liability Company							10/2021			Công ty con Company's subsidiary
7	Công ty CP VietjetAir Cargo Vietjetair Cargo Joint Stock Company							04/2014			Công ty con Company's subsidiary
8	Công ty CP Swift 247 Swift 247 Joint Stock Company							01/1021			Công ty con Company's subsidiary
9	Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy Victoria Aviation Academy Joint Stock Company							06/2022			Công ty con Company's subsidiary
10	Công ty TNHH Galaxy Pay Galaxy Pay Company Limited							01/1900			Công ty con Company's subsidiary
11	Công ty Cổ phần Sovico Sovico Holding Company							11/2008			Cổ đông lớn Major Shareholders
12	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank							07/2007			Người có liên quan Người nội bộ Affiliated person of internal person
13	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico Sovico Group Joint Stock Company							07/2019			Người có liên quan Người nội bộ Affiliated person of internal person
14	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON HD Saison Finance Co., Ltd							05/2015			Người có liên quan Người nội bộ Affiliated person of internal person
15	Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd							06/2013			Công ty Liên kết Associates company
16	Công ty Cổ phần Nhà Ga Quốc tế Cam Ranh Cam Ranh International Terminal Joint Stock Company							02/2016			Công ty Liên kết Associates company
17	Công ty Cổ phần Galaxy Joy Galaxy Joy Joint Stock Company							11/2025			Người có liên quan Người nội bộ Affiliated person of internal person

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 02: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
Appendix 02: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H2026

STT No	Tên tổ chức *Name of organization*	Mối quan hệ liên quan *Relationship*	Thông tin số giấy của NSH *NSH information*			Địa chỉ trụ sở chính *Head office*	Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision*		Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, tổng giá trị giao dịch Contents, total transaction value	Ghi chú Note
			Số No	Ngày cấp *Issue date*	Nơi cấp *Issue place*		Số No	Ngày *Date*			
1	Công ty Cổ phần Sovico Sovico Holdings Company	Người liên quan của NNB/ Related Party					38a-26/VJC-HĐQT-NQ	6/30/2026	1H2026	- Vietjet bán vé máy bay: 666 triệu đồng Vietjet flight ticket sales: VND 666 million	
2	Công ty cổ phần Tập đoàn Sovico Sovico Group JSC	Người liên quan của NNB/ Related Party							1H2026	- Vietjet thuê văn phòng Hà Nội tại 302/3 Kim Mã: 4,97 tỷ đồng Vietjet leases Hanoi office at 302/3 Kim Ma: VND 4.97 billion	
3	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank	Người liên quan của NNB/ Related Party							1H2026	- Vietjet thu từ lãi tiền gửi 1,3 tỷ đồng. Deposit interest income: VND 1.3 billion. - Vietjet phát sinh chi phí lãi vay: 268 tỷ đồng. Interest expenses incurred: VND 268 billion. - Vietjet phát sinh chi phí ngân hàng: 20,4 tỷ đồng Bank charges incurred: VND 20.4 billion	
4	Công ty TNHH Galaxy Pay/ Galaxy Pay Ltd	Công ty con/ Subsidiary							1H2026	- Vietjet thanh toán chi phí cung cấp dịch vụ: 109,4 tỷ đồng Service provision expenses paid by Vietjet: VND 109.4 billion	
5	Công ty Cổ phần Swift 247/ Swift 247 JSC	Công ty con/ Subsidiary							1H2026	- Vietjet cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa: 645,5 tỷ đồng. Cargo transport services provided by Vietjet: VND 645.5 billion	
6	Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy/ Victoria Aviation Academy JSC	Công ty con/ Subsidiary							1H2026	- Vietjet chi mua dịch vụ đào tạo: 10,4 tỷ đồng. Training service expenses paid by Vietjet: VND 10.4 billion - Vietjet thuê văn phòng: 101 triệu Office lease expenses paid by Vietjet: VND 101 million - Vietjet trả chi phí lãi vay Victoria: 2,5 tỷ đồng Interest expenses paid to Victoria by Vietjet: VND 2.5 billion	
7	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON HD Saison Finance Co., Ltd	Người liên quan của NNB/ Related Party							1H2026	- Vietjet phát sinh phí hỗ trợ phương thức thanh toán mua vé máy bay trả góp qua hệ thống HDSAISON trên wesiteb của Vietjet: 9,6 triệu đồng Incurred payment support fees for installment ticket purchases via HDSaison on Vietjet's website: VND 9.6 million	
8	Công ty Cổ phần Nhà Ga Quốc tế Cam Ranh/ Cam Ranh International Terminal JSC	Công ty liên kết/ Affiliates							1H2026	- Vietjet thu hoa hồng PSC: 1,89 tỷ đồng. Vietjet's PSC commission income: VND 1.89 billion - Vietjet trả chi phí thuê quầy vé: 104,9 triệu đồng. Vietjet's ticket counter rental expenses paid: VND 104.9 million - Vietjet thanh toán phí dịch vụ phục vụ mặt đất: 5,6 tỷ đồng Vietjet's payments for ground handling service fees: VND 5.6 billion	

STT No	Tên tổ chức *Name of organization*	Mối quan hệ liên quan *Relationship*	Thông tin số giấy của NSH *NSH information*			Địa chỉ trụ sở chính *Head office*	Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision*		Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, tổng giá trị giao dịch Contents, total transaction value	Ghi chú Note
			Số No	Ngày cấp *Issue date*	Nơi cấp *Issue place*		Số No	Ngày *Date*			
9	Công ty cổ phần Galaxy Joy / Galaxy Joy JSC	Người liên quan của NNB/ Related Party							1H2026	- Vietjet phát sinh chi phí tích điểm khách hàng đặt vé qua hệ thống Skyjoy: 11,7 tỷ đồng. SkyJoy loyalty point program expenses incurred: VND 11.7 billion - Vietjet phát sinh chi phí phúc lợi cho cán bộ công nhân viên: 15 tỷ đồng. Staff and employee welfare expenses incurred: VND 15 billion - Vietjet phát sinh chi phí đối ngoại: 155,9 triệu đồng Public relations / External affairs expenses incurred: VND 155.9 million	
10	Vietjet Air IVB No. I Limited	Công ty con/ Subsidiary							1H2026	- Vietjet phát sinh chi phí Marketing: 234,2 tỷ đồng; Marketing expenses incurred: VND 234.2 billion - Vietjet ghi nhận doanh thu từ phí thu xếp liên quan thương mại tàu bay: 1.119,3 tỷ đồng. Revenue recognized from aircraft commercial arrangement fees: VND 1,119.3 billion. - Vietjet đầu tư tài sản cố định: 336,2 tỷ đồng Fixed asset investments: VND 336.2 billion - Vietjet chuyển nhượng PDP tàu bay: 4.477,9 tỷ đồng. Transfer of aircraft PDP: VND 4,477.9 billion	
11	Vietjet Air Ireland No I Limited	Công ty con/ Subsidiary							1H2026	- Vietjet cho thuê tàu bay: 704,6 tỷ đồng Aircraft leasing income: VND 704.6 billion	
12	Thai Vietjet Air Joint Stock Co Ltd	Công ty liên kết/ Affiliates							1H2026	- Vietjet ghi nhận doanh thu sử dụng thương hiệu hệ thống kinh doanh vv: 56,4 tỷ đồng Revenue recognized from brand, system, and business rights usage, etc: VND 56.4 billion; - Vietjet ghi nhận phí giao dịch thẻ: 1,3 tỷ đồng. Card transaction fee revenue recognized: VND 1.3 billion; - Vietjet ghi nhận doanh thu cho thuê chuyến charter: 51,4 tỷ đồng. Charter flight leasing revenue recognized: VND 51.4 billion; - Vietjet ghi nhận doanh thu dịch vụ phục vụ mặt đất: 41,4 triệu đồng Ground handling service revenue recognized: VND 41.4 million; - Vietjet ghi nhận doanh thu tài chính: 158 tỷ đồng Financial income recognized: VND 158 billion	

Trong 1H2026, Vietjet không ghi nhận giao dịch phát sinh với các công ty đã nêu tại Phụ lục 02– Danh sách Người có liên quan của Vietjet bao gồm: Công ty Cổ phần Vietjet Cargo, Công ty TNHH MTV Airport NEO, Vietjet Air Singapore Pte. Ltd., Vietjet Air IVB No. II Limited
During 1H2026, Vietjet did not record any transactions with the related parties listed in Appendix 02 – List of Vietjet's Related Parties, including Vietjet Cargo Joint Stock Company, Airport NEO One Member Limited Liability Company, Vietjet Air Singapore Pte. Ltd., and Vietjet Air IVB No. II Limited

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ
Appendix 03: The list of internal persons and their affiliated persons
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H 2026

STT *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue of NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the perio* (%)	Ghi chú *Note*
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY										
1	**Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** **Mrs. Nguyen Thi Phuong Thao**		**Chủ tịch HĐQT** **Chairwoman**					**61,712,188**	**8.02**	**Người nội bộ** **Internal person**
1.01	Nguyễn Canh Hà Nguyen Canh Ha							-	-	Bố Father
1.02	Phạm Thị Lộc Pham Thi Loc							-	-	Mẹ Mother
1.03	Nguyễn Canh Thăng Nguyen Canh Thang							-	-	Anh Brother
1.04	Nguyễn Canh Sơn Nguyen Canh Son							1,164,263	0.15	Em Young Sister
1.05	Đặng Hoài Phương Dang Hoai Phuong							-	-	Em dâu Young Sister-in-law
1.06	Nguyễn Phước Hùng Anh Victor Nguyen Phuoc Hung Anh Victor							2,689,888	0.35	Con Son
1.07	Nguyễn Phước Thái Hùng Nguyen Phuoc Thai Hung							-	-	Con Son
1.08	Nguyễn Phước Thảo Anh Amy Nguyen Phuoc Thao Anh Amy							-	-	Con Daughter
1.09	Nguyễn Thái Quốc Hùng Alan Nguyen Thai Quoc Hung Alan							-	-	Con Son
1.10	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank							-	-	Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Phó Chủ tịch HĐQT Position of internal person at the related organization: Vice Chairwoman
1.11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico Sovico Group Joint Stock Company							-	-	Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Chủ tịch kiêm TGĐ Position of internal person at the related organization: Chairwoman cum CEO
1.12	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON HD SAISON Finance Co., Ltd							-	-	Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Position of internal person at the related organization: Permanent Vice Chairwoman of the Board of Directors
1.13	Công ty TNHH Bảo hiểm HD HD Insurance Co., Ltd							-	-	Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Chủ tịch HĐTV Position of internal person at the related organization: Chairwoman of the member's council
2	**Ông Đinh Việt Phương** **Mr. Dinh Viet Phuong**		**Phó Chủ tịch Thứ nhất HĐQT** **BOD First Vice Chairman**					-	-	**Người nội bộ** **Internal person**
2.01	Đinh Thị Phương Oanh Dinh Thi Phuong Oanh							-	-	Chị Sister
2.02	Đinh Thị Hoàng Anh Dinh Thi Hoang Anh							-	-	Con Daughter
2.03	Đinh Thị Phương Anh Dinh Thi Phuong Anh							-	-	Con Daughter
2.04	Đinh Lâm Phúc Dinh Lam Phuc							-	-	Con Son
2.05	Phạm Thị Lan Anh Pham Thi Lan Anh									Vợ Spouse

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ
Appendix 03: The list of internal persons and their affiliated persons
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H 2026

STT *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue of NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the perio* (%)	Ghi chú *Note*
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
2.06	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) Cam Ranh International Terminal Joint Stock Company									Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Thành viên HĐQT Position of internal person at the related organization: BOD Member
3	**Ông Philipp Roesler** **Dr Philipp Roesler**		**Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT** **BOD Vice Chairman - Independent Member**					-	-	**Người nội bộ** **Internal person**
3.01	Dr. Jurgen Lauterbach									Bố vợ Father in Law
3.02	Ruth Lauterbach									Bố vợ Mother in Law
3.03	Dr. Wiebke Rösler									Vợ Wife
3.04	Grietje Rösler									Con Daughter
3.05	Gesche Rösler									Con Daughter
3.06	Dr. Annette Rösler									Chị Sister
3.07	Caroline Rösler									Chị Sister
4	**Bà Hồ Ngọc Yến Phương** **Mrs. Ho Ngoc Yen Phuong**		**Phó Chủ tịch HĐQT** **BOD Vice Chairwoman**					-	-	**Người nội bộ** **Internal person**
4.01	Nguyễn Hoàng Anh Nguyen Hoang Anh							-	-	Chồng Husband
4.02	Nguyễn Hoàng Phương Khanh Nguyen Hoang Phuong Khanh							-	-	Con Daughter
4.03	Nguyễn Hoàng Phương Vy Nguyen Hoang Phuong Vy							-	-	Con Daughter
4.04	Nguyễn Hồ Nam Anh Nguyen Ho Nam Anh							-	-	Con Son
4.05	Hồ Ái Quyên Ho Ai Quyen									Chị Sister
5	**Ông Khuất Việt Hùng** **Mr Khuat Viet Hung**		**Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT** **BOD Vice Chairman - Independent Member**					0	0	Người nội bộ Internal person
5.01	Vũ Thị Hồng Vân Vu Thi Hong Van							0	0	Mẹ đẻ Mother
5.02	Phạm Chi Pham Chi							0	0	Bố vợ Father in Law
5.03	Nguyễn Thị Nhật Nguyen Thi Nhat							0	0	Mẹ vợ Mother in Law
5.04	Khuất Việt Dũng Khuat Viet Dung							0	0	Anh ruột Older brother
5.05	Khuất Thu Hồng Khuat Thu Hong							0	0	Chị gái Older sister
5.06	Khuất Thu Hải Oanh Khuat Thu Hai Oanh							0	0	Chị gái Older sister
5.07	Phạm Thu Kim Ngọc Pham Thu Kim Ngoc							0	0	Vợ wife
5.08	Khuất Ngọc Hà Khuat Ngoc Ha							0	0	Con Daughter
5.09	Khuất Việt Trung Khuat Viet Trung							0	0	Con Son
6	**Ông Nguyễn Anh Tuấn** **Mr. Nguyen Anh Tuan**		**Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập HĐQT** **Vice Chairman - BOD's independent member**					-	-	**Người nội bộ** **Internal person**
6.01	Nguyễn Quang Phục Nguyen Quang Phuc							-	-	Bố Father
6.02	Chu Minh Châu Chu Minh Chau							-	-	Vợ Wife

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ
Appendix 03: The list of internal persons and their affiliated persons
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H 2026

STT *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue of NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the perio* (%)	Ghi chú *Note*
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
6.03	Nguyễn Hà Thu Nguyen Ha Thu							-	-	Con Daughter
6.04	Nguyễn Phúc Anh Nguyen Phuc Anh							-	-	Con Son
6.05	Nguyễn Minh Châu Nguyen Minh Chau							-	-	Chị Sister
6.06	Nguyễn Thu Thủy Nguyen Thu Thuy							-	-	Chị Sister
6.07	Nguyễn Kim Thanh Nguyen Kim Thanh							-	-	Chị Sister
6.08	Nguyễn Phương Đông Nguyen Phuong Dong							-	-	Em Young brother
6.09	Công ty Cổ phần Galaxy Joy Galaxy Joy Joint Stock Company									Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Thành viên HĐQT Position of internal person at the related organization: BOD Member
6.1	Công ty TNHH Bảo hiểm HD HD Insurance Company Limited									Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Thành viên HĐQT Position of internal person at the related organization: BOD Member
6.11	Trường Đại học Hòa Bình Hoa Binh University									Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Chủ tịch Hội đồng trường Position of internal person at the related organization: Chairman of the University Council
7	**Bà Nguyễn Thanh Hà** **Mrs. Nguyen Thanh Ha**		**Phó Chủ tịch HĐQT** **Vice Chairwoman**					**305,089**	**0.04**	**Người nội bộ** **Internal person**
7.01	Lê Việt Bắc Le Viet Bac							-	-	Chồng Husband
7.02	Lê Việt Anh Le Viet Anh							132	0.00	Con Daughter
8	**Ông Nguyễn Thanh Sơn** **Mr. Nguyen Thanh Son**		**Thành viên HĐQT** **Member of BOD**					**67,600**	**0.01**	**Người nội bộ** **Internal person**
8.01	Nguyễn Thị Dung Nguyen Thi Dung							-	-	Mẹ Mother
8.02	Phan Thị Bích Hồng Phan Thi Bich Hong							-	-	Vợ Wife
8.03	Nguyễn Thị Bích Hạnh Nguyen Thi Bich Hanh							-	-	Chị Sister
8.04	Nguyễn Phan Quỳnh Như Nguyen Phan Quynh Nhu									Con gái Daughter
8.05	Nguyễn Phan Đức Huy Nguyen Phan Duc Huy									Con trai Son
8.06	Công ty Cổ phần Galaxy Joy Galaxy Joy Joint Stock Company									Chức vụ của NNB tại Tổ chức có liên quan: Chủ tịch HĐQT kiêm Người Đại diện theo Pháp luật Position of internal person at the related organization: Chairman cum Legal Representative
II. BAN ĐIỀU HÀNH										
1. BAN ĐIỀU HÀNH										
1	**Ông Nguyễn Thanh Sơn** **Mr. Nguyen Thanh Son**		**Tổng Giám đốc** **CEO**	**Xem phần I mục số 8 ở trên** **Reference to Section I.8 above**						**Người nội bộ** **Internal person**
2	**Bà Hồ Ngọc Yến Phương** **Mrs. Ho Ngoc Yen Phuong**		**Phó Tổng Giám đốc - CFO** **Vice President - CFO**	**Xem phần I mục số 4 ở trên** **Reference to Section I.4 above**						**Người nội bộ** **Internal person**
3	**Ông Tô Việt Thắng** **Mr. To Viet Thang**		**Phó Tổng Giám đốc thường trực** **Standing Vice President**					-	-	**Người nội bộ** **Internal person**
3.01	Hoàng Thị Kim Thu Hoang Thi Kim Thu							-	-	Mẹ Mother
3.02	Tạ Thu Thủy Ta Thu Thuy							-	-	Vợ Wife
3.03	Tô Bảo Trang To Bao Trang							-	-	Con Daughter

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ
Appendix 03: The list of internal persons and their affiliated persons
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H 2026

STT *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue of NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the perio* (%)	Ghi chú *Note*
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
5.04	Tô Bạo Trinh To Bao Trinh							-	-	Con Daughter
5.05	Tô Thị Xuân Hằng To Thi Xuan Hang							-	-	Chị Sister
4	**Mr. Michael Hickey**		**Phó Tổng Giám đốc Khai thác Vice President of Operating Officer**					-	-	**Người nội bộ Internal person**
2.01	Nuala Hickey							-	-	Mẹ Mother
2.02	Joyce Hickey							-	-	Vợ Wife
2.03	Liam Hickey							-	-	Con Son
2.04	Fergus Hickey							-	-	Con Son
2.05	Shane Hickey							-	-	Con Daughter
III. KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	**Ông Thái Trọng Cang Mr. Thai Trong Cang**		**Kế toán trưởng Chief Accountant**					-	-	**Người nội bộ Internal person**
1.01	Thái Văn Trung							-	-	Cha Father
1.02	Mai Ngọc Điền							-	-	Mẹ Mother
IV. KIỂM TOÁN NỘI BỘ										
1	**Bà Trần Dương Ngọc Thảo Mrs. Tran Duong Ngoc Thao**		**Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit Committee**					**52**	**0.00**	**Người nội bộ Internal person**
1.01	Trần Quang Mến Tran Quang Men							-	-	Bố Father
1.02	Dương Thu Trang Duong Thi Trang							-	-	Mẹ Mother
1.03	Trần Quang Hiếu Tran Quang Hieu							-	-	Em trai Young Brother
1.04	Nguyễn Thị Kim Chi Nguyen Thi Kim Chi							-	-	Em dâu Young Sister-in-law
V. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY										
1	**Bà Lê Xuân Hiếu Mrs. Le Xuan Hieu**		**Người phụ trách Quản trị công ty Person in charge of corporate governance**					-	-	**Người nội bộ Internal person**
1.01	Phan Minh Thiện Phan Minh Thien							-	-	Chồng Husband
1.02	Phan Xuân Lam Phan Xuan Lam							-	-	Con gái Daughter
1.03	Phan Thao Nguyên Phan Thao Nguyen							-	-	Con gái Daughter
1.04	Lê Hoài Trung Le Hoai Trung							-	-	Ba ruột Father
1.05	Thái Thị Phương Thai Thi Phuong							-	-	Mẹ ruột Mother
1.06	Lê Xuân Dung Le Xuan Dung							-	-	Em gái Young sister
1.07	Nguyễn Cao Cường Nguyen Cao Cuong							-	-	Em rể Young brother-in-law
1.08	Phan Văn Thêm Phan Van Them							-	-	Ba chồng Father-in-law
1.09	Trịnh Thị Trải Trinh Thi Trai							-	-	Mẹ chồng Mother-in-law
1.10	Phan Thị Hồng Nhung Phan Thi Hong Nhung							-	-	Chị chồng Sister-in-law
1.11	Nguyễn Thanh Phú Nguyen Thanh Phu							-	-	Anh rể Brother-in-law

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ
Appendix 03: The list of internal persons and their affiliated persons
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026
Report period: 1H 2026

STT *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH* *NSH No.**	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue of NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the perio* (%)	Ghi chú *Note*
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10